

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VẠN NINH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 28 tháng 9 năm 2022  
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Võ Thị Hòa Thanh

***- Các Hội thẩm nhân dân:***

. Ông Phạm Tám

. Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị O - sinh năm: 1986; trú tại: Thôn 3, TĐ, HT, BT. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn K - sinh năm: 1984; trú tại: Thôn TPN, xã VP, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 14 tháng 01 năm 2022, Biên bản lấy lời khai ngày 04/3/2022, nguyên đơn chị Lê Thị O trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị O và anh Nguyễn K tự nguyện kết hôn vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện HT, tỉnh BT theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 cấp ngày 29/8/2005.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng, tôn trọng nhau và từ khi anh K bị tai nạn xe thì thay đổi tính tình, không chăm lo gia đình, có

lần còn đánh chị O nên mâu thuẫn vợ chồng càng gay gắt, vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến ai. Chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa. Chị O yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn K.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Lê Bảo T - sinh ngày 24/02/2006, Nguyễn Lê Anh T1 - sinh ngày 12/5/2012. Khi vợ chồng ly hôn chị O yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

\* Tại Biên bản lấy lời khai ngày ngày 12/7/2022 bị đơn anh Nguyễn K trình bày:

Anh K và chị Lê Thị O tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện HT, tỉnh BT theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/8/2005, số 40, quyển số 01.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị O không chăm lo gia đình mà ngoại tình với người đàn ông khác nên mâu thuẫn vợ chồng càng gay gắt, vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến ai. Anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa. Anh Nguyễn K đồng ý ly hôn với chị O.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Lê Bảo T - sinh ngày 24/02/2006, Nguyễn Lê Anh T1 - sinh ngày 12/5/2012. Khi vợ chồng ly hôn anh K đồng ý giao cho chị O được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi và anh K không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

Vì lý do cá nhân nên anh K đề nghị được vắng mặt tại các buổi triệu tập, phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử.

Vì lý do sức khỏe yếu, đi lại khó khăn nên nguyên đơn chị Lê Thị O có đơn đề ngày 05/7/2022 xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị O yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn K - hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TPN, xã VP, huyện VN, tỉnh KH nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị O, anh K và các chứng cứ đã thu thập được thì việc kết hôn giữa chị Lê Thị O và anh Nguyễn K là tự nguyện, đăng ký kết hôn số 40 ngày 29/8/2005 tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện HT, tỉnh BT nên quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh K là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của chị O và anh K, biên bản xác minh thì vợ chồng chị O, anh K hiện nay không còn sống chung với nhau nữa, vợ chồng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai.

Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị O và anh K theo chị O trình bày là do từ sau khi anh K bị tai nạn giao thông thì tính tình thay đổi, thường xuyên cáu gắt, không chăm lo gia đình. Theo anh K trình bày là do chị O có quan hệ trên mức bạn bè với người đàn ông khác nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Anh K và chị O đều xác định hiện nay vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến ai. Nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị O yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng được anh K đồng ý, nên chấp nhận yêu cầu này của chị O.

[3] Về con chung: Chị O, anh K có 02 (hai) con chung là Nguyễn Lê Bảo T - sinh ngày 24/02/2006, Nguyễn Lê Anh T1 - sinh ngày 12/5/2012. Chị O và anh K đều yêu cầu khi vợ chồng ly hôn thì giao cho chị O được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung 02 (hai) con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi và chị O không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Các con chung hiện đang do chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các cháu đều có yêu cầu được sống chung với mẹ vì vậy việc giao cho chị O được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng được anh K đồng ý, nên chấp nhận yêu cầu này của chị O. Chị O không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị O và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị O và anh K đều xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Chị Lê Thị O được ly hôn với anh Nguyễn K.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục 02 (hai) con chung là Nguyễn Lê Bảo T - sinh ngày 24/02/2006, Nguyễn Lê Anh T1 - sinh ngày 12/5/2012 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi và chị O không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết anh K, chị O có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị O và anh Nguyễn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007086 ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT, tỉnh BT; chị O đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

\* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện VN ;
- Chi cục THA huyện VN;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân HT Tân, tỉnh BT;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Võ Thị Hòa Thanh**